

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 211/2023/DS-ST
Ngày: 09/8/2023
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự
về góp hui

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bé.
2. Bà Trang Thị Cẩm Nhuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Danh Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 385/2020/TLST-DS, ngày 19 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hui; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 336/2023/QĐXX-ST, ngày 04 tháng 7 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 241/2032/QĐST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Sơn Thị H, sinh năm 1975; Địa chỉ: ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh T (có mặt)

- Bị đơn: Bà Sơn Thị Sa V, sinh năm 1975; Địa chỉ: ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh T (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Thạch Thị L, sinh năm 1970; Địa chỉ: ấp Ô Tr, xã Hiếu T, Tiểu C, T (vắng mặt)

2. Thạch Thị S, sinh năm 1976; Địa chỉ: ấp Ô Tr, xã Hiếu T, Tiểu C, T, (vắng mặt)

3. Thạch Thị Th, sinh năm 1977; Địa chỉ: ấp Ô Tr, xã Hiếu T, Tiểu C, T (vắng mặt)

4. Thạch Thị Chanh N, sinh năm 1988; Địa chỉ: ấp Ô T, xã Hiếu T, Tiểu C, T (vắng mặt)

5. Thạch Thị Linh Đ, sinh năm 1997; Địa chỉ: ấp Ô Tr, xã Hiếu T, Tiểu C, T, (vắng mặt)

6. Sơn Thị Ngọc T, sinh năm 1990; Địa chỉ: ấp Ô Tr, xã Hiếu T, Tiểu C, T (vắng mặt)
7. Thạch Thị C, sinh năm 1982; Địa chỉ: ấp Qui N, xã Hòa L, Châu Th, T (vắng mặt)
8. Sơn Thị Á, sinh năm 1969 Địa chỉ: ấp Ô Tr , xã Hiếu T, Tiểu C, T, (vắng mặt)
9. Thạch Thị Chanh Đ, sinh năm 1976; Địa chỉ: ấp Ô Tr, xã Hiếu T, Tiểu C, T (vắng mặt)
10. Thạch Thị Ch, sinh năm 1970; Địa chỉ: ấp Ô Tr, xã Hiếu T, Tiểu C, T (vắng mặt)
11. Sơn Thị H, sinh năm 1975; Địa chỉ: ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh T (Đầu thảo, có mặt)
12. Thạch Thị M, sinh năm 1963 Địa chỉ: ấp Ô Tr, xã Hiếu T, Tiểu C, T (vắng mặt)
13. Trần Thị N, sinh năm 1979; Địa chỉ: ấp Ô Tr , xã Hiếu T, Tiểu C, T.(vắng mặt)
14. Sơn Thị C, sinh năm 1957; Địa chỉ: ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh T (vắng mặt)
15. Thạch Thị Sa B, sinh năm 1983; Địa chỉ: ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh T (vắng mặt)
16. Thạch Thị M, sinh năm 1968; Địa chỉ: ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh T (vắng mặt)
17. Thạch Thị Sa R, sinh năm 1974; Địa chỉ: ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh T (vắng mặt)
18. Thạch H, sinh năm 1958; Địa chỉ: ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh T (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 31/12/2021, quá trình tố tụng và tại phiên tòa bà Sơn Thị H trình bày:

Bà có làm đầu thảo dây hụi ngày 09/01/2020 loại hụi 3.000.000 đồng một tháng khai 02 lần có 16 hụi viên cùng tham gia trong đó có Sơn Thị Sa V (tên trong danh sách hụi là Quấn Sa V) tham gia 16 dây mỗi một dây bà Sa V Tham gia 01 phần, hiện bà Sa V đã bỏ thăm hốt hụi 15 dây hụi, còn 01 dây hụi vẫn chưa bỏ thăm cụ thể:

Dây hụi số 01: ở lần khai thứ bảy bà Sa V bỏ thăm 2.260.000 đồng, hụi viên còn sống đóng vào 740.000 đồng, bà Sa V có đóng hụi chết cho bà đến lần khai thứ 9, lần khai thứ 10 bà tuyên bố bế hụi, như vậy bà Sa V còn nợ lại bà 07 lần x 740.000 đồng = 5.180.000 đồng

Dây hụi số 02 bà Sa V đóng hụi sống cho bà được 09 lần với tổng số tiền là 9.040.000 đồng

Dây hụi số 03: ở lần khui thứ năm bà Sa V bỏ thăm 2.300.000 đồng, hụi viên còn sống đóng vào 700.000 đồng, bà Sa V có đóng hụi chết cho bà đến lần khui thứ 9, lần khui thứ 10 bà tuyên bố bẻ hụi, như vậy bà Sa V còn nợ lại 07 lần x 700.000 đồng = 4.900.000 đồng

Dây hụi số 04: ở lần khui thứ bảy bà Sa V bỏ thăm 2.230.000 đồng, hụi viên còn sống đóng vào 770.000 đồng, bà Sa V có đóng hụi chết cho bà đến lần khui thứ 9, lần khui thứ 10 bà tuyên bố bẻ hụi, như vậy bà Sa V còn nợ lại bà 7 lần x 770.000 đồng = 5.390.000 đồng

Dây hụi số 05: ở lần khui thứ tám bà Sa V bỏ thăm 2.200.000 đồng, hụi viên còn sống đóng vào 800.000 đồng, bà Sa V có đóng hụi chết cho bà đến lần khui thứ 9, lần khui thứ 10 bà tuyên bố bẻ hụi, như vậy bà Sa V còn nợ lại bà 07 lần x 800.000 đồng = 5.600.000 đồng

Dây hụi số 06: ở lần khui thứ hai bà Sa V bỏ thăm 2.160.000 đồng, hụi viên còn sống đóng vào 840.000 đồng, bà Sa V có đóng hụi chết cho bà đến lần khui thứ 9, lần khui thứ 10 bà tuyên bố bẻ hụi, như vậy bà Sa V còn nợ lại bà 07 lần x 840.000 đồng = 5.880.000 đồng

Dây hụi số 07: ở lần khui thứ ba bà Sa V bỏ thăm 2.230.000 đồng, hụi viên còn sống đóng vào 770.000 đồng, bà Sa V có đóng hụi chết cho bà đến lần khui thứ 9, lần khui thứ 10 bà tuyên bố bẻ hụi, như vậy bà Sa V còn nợ lại bà 07 lần x 770.000 đồng = 5.390.000 đồng

Dây hụi số 08: ở lần khui thứ năm bà Sa V bỏ thăm 2.310.000 đồng, hụi viên còn sống đóng vào 690.000 đồng, bà Sa V có đóng hụi chết cho bà đến lần khui thứ 9, lần khui thứ 10 bà tuyên bố bẻ hụi, như vậy bà Sa V còn nợ lại bà 07 lần x 690.000 đồng = 4.830.000 đồng

Dây hụi số 09: ở lần khui thứ tư bà Sa V bỏ thăm 2.390.000 đồng, hụi viên còn sống đóng vào 610.000 đồng, bà Sa V có đóng hụi chết cho bà đến lần khui thứ 9, lần khui thứ 10 bà tuyên bố bẻ hụi, như vậy bà Sa V còn nợ lại bà 07 lần x 610.000 đồng = 4.270.000 đồng

Dây hụi số 10: ở lần khui thứ nhất bà Sa V bỏ thăm 800.000 đồng, hụi viên còn sống đóng vào 2.200.000 đồng, bà Sa V có đóng hụi chết cho bà đến lần khui thứ 9, lần khui thứ 10 bà tuyên bố bẻ hụi, như vậy bà Sa V còn nợ lại bà 07 lần x 2.200.000 đồng = 15.400.000 đồng

Dây hụi số 11: ở lần khui thứ năm bà Sa V bỏ thăm 2.300.000 đồng, hụi viên còn sống đóng vào 700.000 đồng, bà Sa V có đóng hụi chết cho bà đến lần khui thứ 9, lần khui thứ 10 bà tuyên bố bẻ hụi, như vậy bà Sa V còn nợ lại bà 07 lần x 700.000 đồng = 4.900.000 đồng

Dây hụi số 12: ở lần khui thứ sáu bà Sa V bỏ thăm 2.230.000 đồng, hụi viên còn sống đóng vào 770.000 đồng, bà Sa V có đóng hụi chết cho bà đến lần khui thứ 9, lần khui thứ 10 bà tuyên bố bẻ hụi, như vậy bà Sa V còn nợ lại bà 07 lần x 770.000 đồng = 5.390.000 đồng

Dây hụi số 13: ở lần khui thứ bảy bà Sa V bỏ thăm 2.270.000 đồng, hụi viên còn sống đóng vào 730.000 đồng, bà Sa V có đóng hụi chết cho bà đến lần khui thứ 9,

lần khai thứ 10 bà tuyên bố bế hội, như vậy bà Sa V còn nợ lại bà 07 lần x 730.000 đồng = 5.110.000 đồng

Dây hội số 14: ở lần khai thứ tám bà Sa V bỏ thăm 2.270.000 đồng, hội viên còn sống đóng vào 730.000 đồng, bà Sa V có đóng hội chết cho bà đến lần khai thứ 9, lần khai thứ 10 bà tuyên bố bế hội, như vậy bà Sa V còn nợ lại bà 07 lần x 730.000 đồng = 5.110.000 đồng

Dây hội số 15: ở lần khai thứ tám bà Sa V bỏ thăm 2.000.000 đồng, hội viên còn sống đóng vào 1000.000 đồng, bà Sa V có đóng hội chết cho bà đến lần khai thứ 9, lần khai thứ 10 bà tuyên bố bế hội, như vậy bà Sa V còn nợ lại bà 07 lần x 1.000.000 đồng = 7.000.000 đồng

Dây hội số 16: ở lần khai thứ tám bà Sa V bỏ thăm 2.000.000 đồng, hội viên còn sống đóng vào 1000.000 đồng, bà Sa V có đóng hội chết cho bà đến lần khai thứ 9, lần khai thứ 10 bà tuyên bố bế hội, như vậy bà Sa V còn nợ lại bà 07 lần x 1.000.000 đồng = 7.000.000 đồng

Tổng cộng 15 dây hội bà Sa V còn nợ bà là 91.350.000 đồng, bà nợ bà Sa V dây hội số 02 là 9.040.000 đồng. Nay bà yêu cầu bà Sơn Thị Sa V phải có trách nhiệm hoàn trả cho bà số tiền bằng 91.350.000 đồng – 9.040.000 đồng = 82.310.000 đồng, bà không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Sơn Thị Sa V vắng mặt từ khi tòa án thụ lý cho đến khi xét xử nên không có lời trình bày

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. *Tại bản tự khai ngày 20/5/2023 bà Thạch Thị L trình bày:* Bà có tham gia góp hội loại hội 3.000.000 đồng một tháng khai hai lần, ngày khai đầu tiên là ngày 09/01/2020 có 16 hội viên cùng tham gia do bà Sơn Thị H danh sách hội đầu thảo ghi tên bà là Lan Sét. Phần hội này đầu thảo khai hội được 09 lần đến lần khai thứ 10 do các hội viên hốt hội không đóng tiền hội chết đầu thảo không có khả năng choàng hội nên đầu thảo đã úp hội, trong các dây hội bà tham gia có hội viên tên là Sơn Thị Sa V tên trong danh sách hội Quần Sa V có tham gia. Hiện phần hội này bà còn sống ở dây hội số 01; 04; 05; 06; 09; 10; 11; 12; 13; 15 và 16. Nay bà H khởi kiện bà Sơn Thị Sa V bà không có ý kiến gì để hai bên tự giải quyết.

2. *Bà Thạch Thị S vắng mặt không có lời trình bày tuy nhiên tại bản tự khai ngày 24/10/2022 trong hồ sơ vụ án thụ lý số 671/2022/TLST-DS ngày 13/7/2022 bà có lời trình bày:* ngày 09/01/2020 bà Sơn Thị H có tổ chức khai 24 dây hội (từ dây số 01 đến dây số 24) loại hội 3.000.000 đồng nửa tháng khai một lần, hiện bà còn sống ở các dây hội 02; 04; 09; 11; 13 và 15 mỗi một dây hội bà đóng hội sống được 09 lần, sau khi úp hội giữa bà với bà H đã tính toán tiền hội xong.

3. *Tại bản tự khai ngày 19/4/2023 bà Thạch Thị Th trình bày:* bà có tham gia góp hội loại hội 3.000.000 đồng một tháng khai hai lần, ngày khai đầu tiên là ngày 09/01/2020 có 16 hội viên cùng tham gia do bà Sơn Thị H làm đầu thảo, danh sách hội đầu thảo ghi tên bà là Na Tròn. Phần hội này đầu thảo khai hội được 09 lần đến lần khai thứ 10 do các hội viên hốt hội không đóng tiền hội chết đầu thảo không có khả năng choàng hội nên đầu thảo đã úp hội, trong các dây hội bà tham gia có hội viên tên

là Sơn Thị Sa V tên trong danh sách hội Quần Sa V có tham gia. Hiện phần hội này bà còn sống ở dây hội số 01; 07 ; 09; 10;11; 13; 14; 15 và 16, sau khi úp hội bà H chưa trả tiền hội sống cho bà, hiện bà đã khởi kiện bà H và Tòa án đã thụ lý giải quyết ở một vụ kiện khác nên bà không yêu cầu giải quyết chung trong vụ kiện này.

4. Bà Thạch Thị Chanh N vắng mặt không có lời trình bày tuy nhiên tại bản tự khai ngày 24/10/2022 trong hồ sơ vụ án thụ lý số 671/2022/TLST-DS ngày 13/7/2022 bà có lời trình bày: ngày 09/01/2020 bà Sơn Thị H có tổ chức khai 24 dây hội (từ dây số 01 đến dây số 24) loại hội 3.000.000 đồng nửa tháng khai một lần, hiện bà còn sống ở các dây hội 01; 02; 03; 04; 05; ; 08; 09; 10; 11; 12 và 16 mỗi một dây hội bà đóng hội sống được 09 lần, sau khi úp hội giữa bà với bà H đã tính toán tiền hội xong .

5. Chị Thạch Thị Linh Đ vắng mặt không có lời trình bày tuy nhiên tại bản tự khai ngày 24/10/2022 trong hồ sơ vụ án thụ lý số 671/2022/TLST-DS ngày 13/7/2022 chị có lời trình bày: Ngày 09/01/2020 bà Sơn Thị H có tổ chức khai 24 dây hội (từ dây số 01 đến dây số 24) loại hội 3.000.000 đồng nửa tháng khai một lần, hiện chị còn sống ở các dây hội 06; 07; 08; 09; 17; 18; 19; 20; 22 và 23 mỗi một dây hội chị đóng hội sống được 09 lần, sau khi úp hội giữa chị với bà H đã tính toán tiền hội xong.

6. Tại bản tự khai ngày 19/4/2023 chị Sơn Thị Ngọc T trình bày: Chị có tham gia góp hội loại hội 3.000.000 đồng một tháng khai hai lần, ngày khai đầu tiên là ngày 09/01/2020 có 16 hội viên cùng tham gia do bà Sơn Thị H danh sách hội đầu thảo ghi tên chị là Rô Tiền. Phần hội này đầu thảo khai hội được 09 lần đến lần khai thứ 10 do các hội viên hốt hội không đóng tiền hội chết đầu thảo không có khả năng choàng hội nên đầu thảo đã úp hội, trong các dây hội chị tham gia có hội viên tên là Sơn Thị Sa V tên trong danh sách hội Quần Sa V có tham gia. Hiện phần hội này chị còn sống ở dây hội số 01; 03; 04; 05; 06; 07; 08; 09; 10; 12; 13; 14 và 16, sau khi úp hội giữa chị và đầu thảo đã tính toán tiền hội xong, hiện đầu thảo không còn nợ tiền hội của chị. Nay bà H khởi kiện bà Sơn Thị Sa V chị không có ý kiến gì để hai bên tự giải quyết.

7. Bà Thạch Thị C vắng mặt không có lời trình bày tuy nhiên tại bản tự khai ngày 31/10/2022 trong hồ sơ vụ án thụ lý số 671/2022/TLST-DS ngày 13/7/2022 chị có lời trình bày: Ngày 09/01/2020 bà Sơn Thị H có tổ chức khai 24 dây hội (từ dây số 01 đến dây số 24) loại hội 3.000.000 đồng nửa tháng khai một lần, hiện bà còn sống ở các dây hội 02; 06; 07; 08; 09; 10; 13; 14 02 phần; 15; 16; 17; 18; 19 và 21 mỗi một dây hội bà đóng hội sống được 09 lần, sau khi úp hội giữa bà với bà H đã tính toán tiền hội xong.

8. Bà Sơn Thị Á vắng mặt không có lời trình bày tuy nhiên tại bản tự khai ngày 24/10/2022 trong hồ sơ vụ án thụ lý số 671/2022/TLST-DS ngày 13/7/2022 chị có lời trình bày: Ngày 09/01/2020 bà Sơn Thị H có tổ chức khai 24 dây hội (từ dây số 01 đến dây số 24) loại hội 3.000.000 đồng nửa tháng khai một lần, hiện bà còn sống ở các dây hội 03; 05; 07; 10; 12; 14 và 16 mỗi một dây hội bà đóng hội sống được 09 lần, sau khi úp hội giữa bà với bà H đã tính toán tiền hội xong.

9. Tại bản tự khai ngày 19/4/2023 bà Thạch Thị Chanh Đ trình bày: bà có tham gia góp hội loại hội 3.000.000 đồng một tháng khai hai lần, ngày khai đầu tiên là ngày 09/01/2020 có 16 hội viên cùng tham gia do bà Sơn Thị H làm đầu thảo, danh sách hội

đầu thảo ghi tên bà là Manh Chanh Đ. Phần hội này đầu thảo khai hội được 09 lần đến lần khai thứ 10 do các hội viên hốt hội không đóng tiền hội chết đầu thảo không có khả năng choàng hội nên đầu thảo đã úp hội, trong các dây hội bà tham gia có hội viên tên là Sơn Thị Sa V tên trong danh sách hội Quần Sa V có tham gia. Hiện phần hội này bà còn sống ở dây hội số 01; 03; 04; 05; 06; 07; 08; 09; 10; 11; 12 và 15, sau khi úp hội giữa bà và đầu thảo đã tính toán tiền hội xong, hiện đầu thảo không còn nợ tiền hội của bà. Nay bà H khởi kiện bà Sơn Thị Sa V bà không có ý kiến gì để hai bên tự giải quyết.

10. *Tại bản tự khai ngày 20/5/2023 bà Thạch Thị Ch trình bày:* Bà có tham gia góp hội do bà Sơn Thị H làm đầu thảo, cụ thể dây hội nào thì bà không nhớ vì bà tham gia rất nhiều dây hội, trong dây hội mà bà tham gia có dây hội sống có dây hội chết, sau khi úp hội giữa bà với đầu thảo không có tính toán tiền hội với nhau mà tự đầu thảo tính toán sau đó thông báo cho bà biết bà còn nợ đầu thảo khoản trên một trăm triệu nhưng bà không có đồng ý. Hiện nay bà cũng không có xác định được bà có nợ tiền hội của bà H hay không. Theo đơn khởi kiện mà bà H khởi kiện bà Sa Vươn xác định bà còn sống ở dây hội số 6, 8, 11, 13, 14 và 15 thì bà cũng thống nhất. Nay bà H khởi kiện bà Sơn Thị Sa V bà không có ý kiến gì để hai bên tự giải quyết. Đối với phần hội mà H cho rằng bà còn sống bà không yêu cầu giải quyết trong vụ kiện này mà để bà với bà H tự tính toán với nhau.

11. *Tại bản tự khai ngày 21/5/2023 bà Thạch Thị M trình bày:* Bà có tham gia chơi hội do bà Sơn Thị H làm đầu thảo cụ thể dây hội nào bao nhiêu dây, bao nhiêu phần loại hội gì khai ngày tháng năm nào thì bà không nhớ, trong dây hội bà tham gia có dây bà còn sống có dây bà chết, nhưng bao nhiêu dây sống bao nhiêu dây chết thì bà không biết, sau khi úp hội thì đầu thảo có tính toán tiền hội, nhưng bà không nhớ cụ thể tiền hội bao nhiêu, phần hội bà hốt hội thì bà vẫn còn nợ tiền hội của bà H, còn phần hội bà còn sống thì bà không biết bao nhiêu dây, bao nhiêu phần vì mọi tính toán tiền hội đều do đầu thảo tính toán bà không biết gì, đầu thảo nói sao thì bà nghe vậy. Nay giữa bà H với bà Sa V tranh chấp thì để bà H và bà Sa V tự giải quyết với nhau, bà không có ý kiến.

12. Bà *Trần Thị N* vắng mặt không có lời trình bày tuy nhiên tại bản tự khai ngày 24/10/2022 trong hồ sơ vụ án thụ lý số 671/2022/TLST-DS ngày 13/7/2022 bà có lời trình bày: Ngày 09/01/2020 bà Sơn Thị H có tổ chức khai 24 dây hội (từ dây số 01 đến dây số 24) loại hội 3.000.000 đồng nửa tháng khai một lần, hiện bà còn sống ở các dây hội 03; 16; 17 (02 phần); 18; 20 (02 phần) và 22 mỗi một dây hội bà đóng hội sống được 09 lần, sau khi úp hội giữa bà với bà H đã tính toán tiền hội xong.

13. Bà *Sơn Thị C* vắng mặt không có lời trình bày tuy nhiên tại văn bản ghi ý kiến không ngày tháng năm bà có lời trình bày: Ngày 09/01/2020 bà có tham gia góp hội do bà Sơn Thị H làm đầu thảo 02 dây hội (dây số 01 và 22) loại hội 3.000.000 đồng sau khi úp hội sau khi úp hội giữa bà với bà H đã tính toán tiền hội xong nay không ai còn nợ ai nên không yêu cầu giải quyết.

14. *Tại bản tự khai ngày 01/6/2023 bà Thạch Thị Sa B trình bày:* bà có tham gia góp hội do bà Sơn Thị H làm đầu thảo cụ thể dây hội nào thì bà không nhớ, trong dây

hụi bà tham gia có dây hụi bà sống có dây hụi bà chết, nhưng dây nào sống dây nào chết thì bà không nhớ, sau khi úp hụi giữa bà với bà H cũng không có tính toán tiền hụi với nhau. Nay bà cũng không biết bà có nợ tiền hụi của bà H, hay bà H nợ tiền hụi của bà, trước kia bà H có đem một tờ giấy đến cho bà ký, bà không có đọc nội dung tờ giấy mà bà H đưa bà ký, bà H nói dùm ký tên xác nhận bà có tham gia góp hụi do bà H làm đầu thảo nên bà có ký tên. Chữ ký trong bản tự khai ngày 24/10/2022 mà Tòa án đưa bà xem bà không nhớ có phải là chữ ký của bà hay không nhưng bà nhớ bà có ký cho bà H để xác nhận bà H có làm đầu thảo hụi và bà có tham gia góp hụi, còn nội dung thì bà H đã đánh sẵn đưa bà ký còn nội dung là gì thì bà không có đọc. Nay bà H khởi kiện bà Sơn Thị Sa V bà không có ý kiến gì để hai bên tự giải quyết, bà không có tranh chấp gì trong vụ án này.

15. *Tại bản tự khai ngày 15/5/2023 bà Thạch Thị M trình bày:* Bà có tham gia góp hụi loại hụi 3.000.000 đồng một tháng khui hai lần, ngày khui đầu tiên là ngày 09/01/2020 có 16 hụi viên cùng tham gia do bà Sơn Thị H làm đầu thảo. Phần hụi này đầu thảo khui hụi được 09 lần đến lần khui thứ 10 do các hụi viên hốt hụi không đóng tiền hụi chết đầu thảo không có khả năng choàng hụi nên đầu thảo đã úp hụi, trong các dây hụi bà tham gia có hụi viên tên là Sơn Thị Sa V tên trong danh sách hụi Quán Sa V có tham gia. Hiện phần hụi này bà còn sống ở dây hụi số 03 và 04. Nay bà H khởi kiện bà Sơn Thị Sa V bà không có ý kiến gì để hai bên tự giải quyết.

16. *Tại bản tự khai ngày 19/4/2023 bà Thạch Thị Sa R trình bày:* Ngày 09/01/2020 bà Sơn Thị H có tổ chức khui 24 dây hụi (từ dây số 01 đến dây số 24) loại hụi 3.000.000 đồng nửa tháng khui một lần, hiện bà còn sống ở các dây hụi 04; 05 và 06 mỗi một dây hụi bà đóng hụi sống được 07 lần, sau khi úp hụi giữa bà với bà H đã tính toán tiền hụi xong. Nay bà H khởi kiện bà Sơn Thị Sa V liên quan đến các dây bà còn sống, bà thống nhất không yêu cầu chung vụ kiện.

17. Ông Thạch H vắng mặt không có lời trình bày tuy nhiên tại biên bản ghi lời khai ngày 05/10/2022 trong hồ sơ vụ án thụ lý số 671/2022/TLST-DS ngày 13/7/2022 ông có lời trình bày: Ông có tham gia góp hụi do bà Sơn Thị H làm đầu thảo loại hụi 3.000.000 đồng mở ngày 09/01/2020 tên trong danh sách hụi đầu thảo ghi tên ông là 6 Hụi (dây hụi số 05), ông có đóng hụi sống cho đầu thảo được 09 lần thì đầu thảo úp hụi, sau khi úp hụi thì đầu thảo đã trả tiền hụi cho ông xong.

Ý kiến trình bày của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử

Áp dụng Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 244; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 468 và Điều 471 bộ luật dân sự

Áp dụng nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ quy định về họ, họ, biếu, phường

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà SơnThị H. Buộc bà Sơn Thị Sa V phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền hui cho bà Sơn Thị H 82.310.000 đồng của dây hui 09/01/2020 loại hui 3.000.000 đồng một tháng khai hai lần có 16 hui viên do bà Sơn Thị H làm đầu thảo.

Các tài liệu chứng cứ tình tiết của vụ án:

Tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp: danh sách hui dây hui ngày 09/01/2020 loại hui 3.000.000 đồng một tháng khai hai lần có 16 hui viên do bà Sơn Thị H làm đầu thảo (dây hui số 01; 03; 04; 05; 06; 07; 08; 09 ; 10; 11; 12; 13; 14; 15 và 16)

Tài liệu chứng cứ do bị đơn cung cấp: không có

Tài liệu chứng cứ do người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cung cấp: bản tự khai.

Tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập: lời khai của các hui viên trong hồ sơ vụ án thụ lý số 671/2022/TLST-DS ngày 13/7/2022.

Những tình tiết các đương sự thống nhất và không thống nhất: Do bị đơn vắng mặt nên Tòa án không xác định được những nội dung nào đã thống nhất và những nội dung nào các bên không thống nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Sơn Thị Sa V vắng mặt không có lý do, một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có lý do, một số người vắng mặt không có lý do căn cứ vào Điều 227; 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa nguyên đơn bà Sơn Thị H rút một phần yêu cầu khởi kiện, bà chỉ yêu cầu bà Sơn Thị Sa V phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền bằng 82.310.000 đồng của dây hui 09/01/2020 loại hui 3.000.000 đồng một tháng khai hai lần có 16 hui viên do bà Sơn Thị H làm đầu thảo, bà H không yêu cầu tính lãi, xét thấy đây là sự tự nguyện của bà Sơn Thị H nên được chấp nhận.

Bị đơn bà Sơn Thị Sa V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng của Tòa án nhưng bà vẫn vắng mặt không có lý do, và cũng không có văn bản gửi đến Tòa án trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của bà H.

Quá trình tố tụng Tòa án có đưa các hui viên cùng tham gia góp hui vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, các hui viên đều xác nhận bà Sơn Thị H có làm đầu thảo hui trong đó có bà Sơn Thị Sa V cùng tham gia, bà H có khai hui được 09 lần đến lần khai thứ 10 do các hui viên bỏ thăm hót hui không

đóng hui chết nên bà H đã úp hui. Điều đó có cơ sở xác định bà H có làm đầu thảo hui của dây hui 09/01/2020 loại hui 3.000.000 đồng một tháng khai hai lần có 16 hui viên bà Sơn Thị Sa V có tham gia và có còn nợ tiền hui của bà H.

[3]. Đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan một số người xác nhận sau khi bẻ hui thì bà H có trả tiền hui sống, một số thì cho rằng cản trở hui sống, hui chết, một số thì đầu thảo chưa trả tiền hui tuy nhiên những người này đều có ý kiến thống nhất không có tranh chấp gì đối với việc bà H khởi kiện bà Sa V. Xét thấy đây là sự tự nguyện của các đương sự không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội nên được Tòa án ghi nhận.

[4]. Từ những phân tích trên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Sơn Thị H, chấp nhận lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần

[5]. Về án phí: buộc bà Sơn Thị Sa V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 68; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 244; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 468 và Điều 471 bộ luật dân sự

Căn cứ nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hui, biên, phường

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Sơn Thị H .

2. Buộc bà Sơn Thị Sa V phải có trách nhiệm trả cho bà Sơn Thị H tổng số tiền hui là 82.310.000 đồng khai ngày 09/01/2020 loại hui 3.000.000 đồng một tháng khai hai lần có 16 hui viên do bà Sơn Thị H làm đầu thảo.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (là thành viên góp hui còn sống) không có tranh chấp gì đối với số tiền bà H kiện bà Sơn Thị Sa V nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Buộc bà Sơn Thị Sa V phải chịu 4.115.500 đồng án phí sơ thẩm. Nguyên đơn bà Sơn Thị H không phải chịu án phí hoàn trả cho bà Sơn Thị H số tiền

2.283.750 đồng tại biên lai thu tiền số 0014407 ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- CCTHADS huyện Tiểu Cần;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thạch Thị Thu Hiền

